

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2015)

Địa chỉ: 01 Phan Bội Châu, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Điện thoại: 0511.3822922; Fax: 0511.3826111;

Website: www.sepon.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Mai Chiếm An

Chức vụ : Kế toán trưởng

Điện thoại : 0903.502.777- Số fax : 0511.3826111

MỤC LỤC

PHẦN I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Quá trình hình thành và phát triển	3
2. Thông tin cơ bản về Công ty.....	3
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	6
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).....	10
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	12
6. Hoạt động kinh doanh	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	15
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	16
9. Chính sách đối với người lao động	19
10. Chính sách cổ tức.....	19
11. Tình hình tài chính :	21
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)	30
PHẦN II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).....	30
2. Ban kiểm soát.	30
3. Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý.....	30

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....31

PHẦN I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 5/1973: Thành lập Đại lý Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1974: Nâng cấp thành Công ty Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1977: Thành lập Công ty Thương nghiệp Đông Hà;
- Năm 1992: Thành lập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị;
- Tháng 1/1993: Hợp nhất Công ty Thương nghiệp Đông Hà và Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị, thành lập Công ty Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xí nghiệp Thương - mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá;
- Ngày 21/3/2004: Sản xuất thành công Tinh bột sắn nhãn hiệu SEPON;
- Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON
- Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lễ hành SEPON; Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lễ hành SEPON;
- Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại A Túc;
- Tháng 9/2008: Thành lập Trung tâm thương mại dịch vụ Hùng Vương;
- Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;

- Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ;
- Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty NHH MTV Thương mại Quảng Trị- Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;
- Tháng 12/2014: Chuyển đổi Công ty NHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;
- Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị-Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt.

2. Thông tin cơ bản về Công ty

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

Tên tiếng Anh : QUANG TRI GENERAL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : SEPON GROUP

Trụ sở chính : 01 Phan Bội Châu, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại : (+84) 53 3853 031 - (+84) 53 3852 121

Fax : (+84) 53 3852 695

Email : info@sepon.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2015

Mã số doanh nghiệp : 3200042556

Vốn điều lệ : 75.000.000.000 VNĐ

Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sắn và các mặt hàng nông sản khác;
- ✓ Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng ;
- ✓ Chế biến mủ cao su, viên năng lượng;
- ✓ Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;
- ✓ Nhập khẩu và cung cấp bò giống, bò thịt nhập khẩu từ Thái Lan;

- ✓ Cung ứng vật tư và các mặt hàng thiết yếu phục vụ miền núi.

Các đơn vị trực thuộc:

1. Văn Phòng Tổng công ty

- Quản lý và chỉ đạo các hoạt động của các đơn vị cơ sở
- Địa chỉ: 01 - Phan Bội Châu - TP.Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

2. Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hóa

- Sản xuất và xuất khẩu: Tinh bột sắn, phân vi sinh, bã sắn.
- Địa chỉ: Xã Thuận – Hướng Hóa – Quảng Trị

3. Khách sạn SEPON:

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành quốc tế, nội địa.
- Địa chỉ: Khu KTTMĐB Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Lao Bảo, Quảng Trị.
Hướng Hóa

4. Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà

- Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản: tiêu, gạo, trà các loại, lạc, bã sắn, thức ăn chăn nuôi.
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đông Hà - TP Đông Hà - Quảng Trị

5. Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ

- Sản xuất và kinh doanh mặt hàng cao su SVR10, SVR3L
- Địa chỉ: Xã Cam Chính – Huyện Cam Lộ- Quảng Trị

6. Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ:

- Sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ: viên nén, gỗ ép, gỗ ghép thanh..
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Cam Hiếu- Cam Lộ - Quảng Trị

7. Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt:

- Dịch vụ nhà hàng, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện...
- Địa chỉ: Khu nghỉ dưỡng SePon resort - Thị trấn Cửa Việt- Gio Linh – Quảng Trị.

8. Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh:

- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
- Địa chỉ: 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP HCM

9. Chi nhánh Công ty tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo

- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
- Địa chỉ: Thị trấn Lao Bảo - Hướng Hóa – Quảng Trị

10. Chi nhánh XNK SEPON

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, gỗ, cao su...
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu – Đông Hà – Quảng Trị

11. Chi nhánh Công ty tại An Giang.

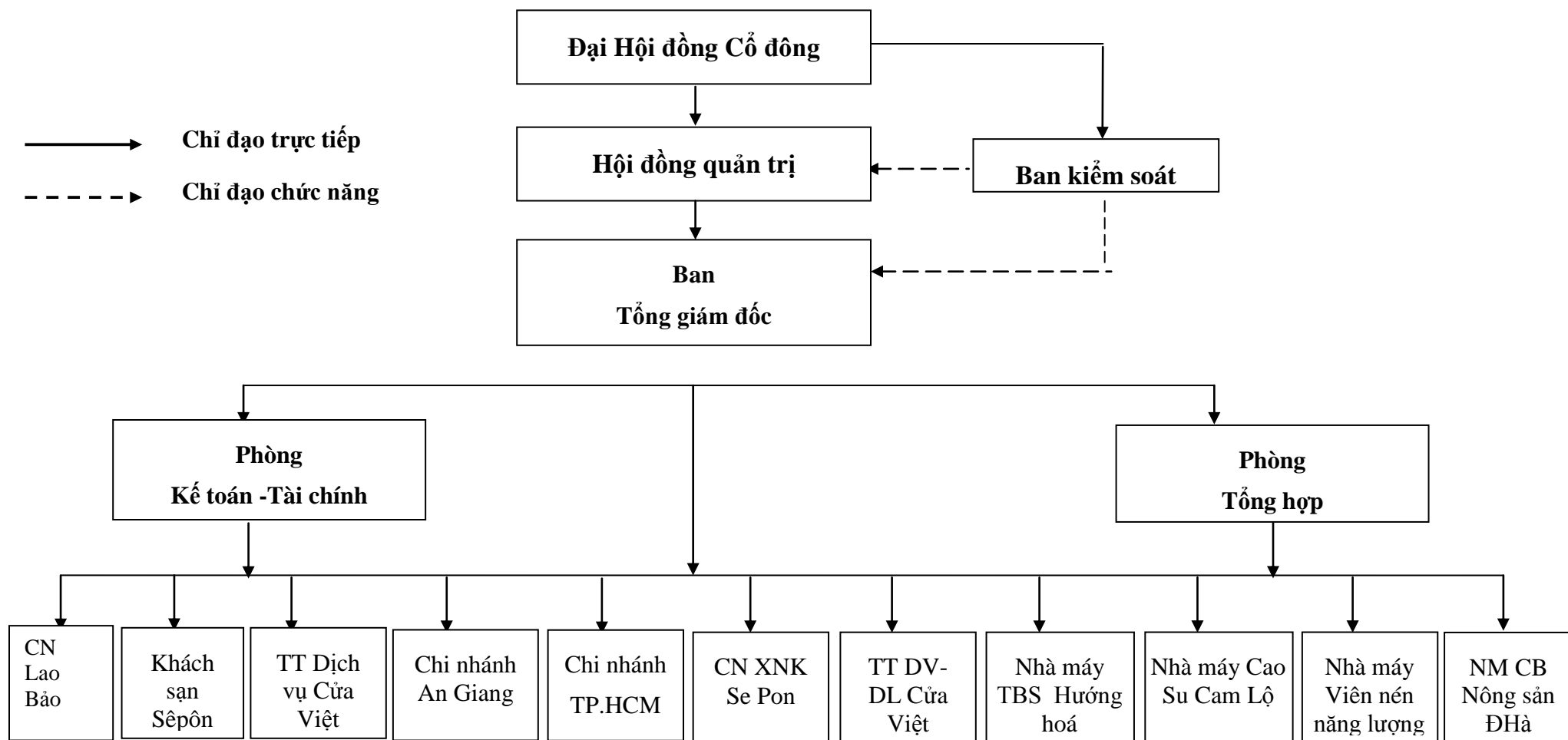
- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
- Địa chỉ: Tòa nhà Tầng 1, số 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP HCM.

12. Chi nhánh xuất nhập khẩu Toàn Cầu .

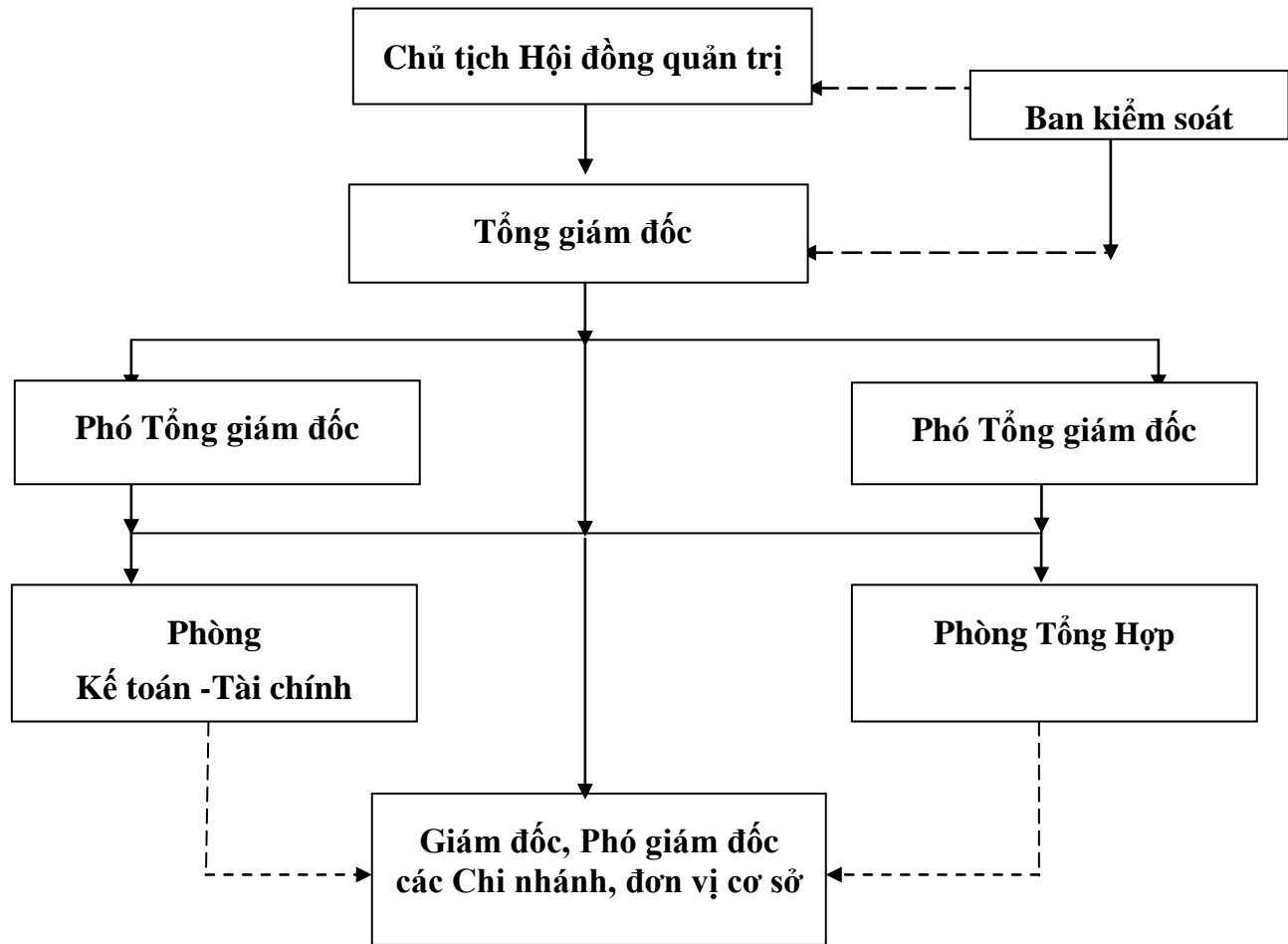
- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu – Đông Hà- Quảng Trị

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Sepon group**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ



Sơ đồ 2: Bộ máy quản lý của Sepon group



- Hội đồng quản trị

Hội đồng có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 năm.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ công ty;

chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

*** Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như : Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;

*** Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.
- Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.
- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

*** Phòng Tổng hợp:**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.
- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đơn đốc tất cả CBCNV lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Cty.
- Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty
- Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Cty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.
- Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Cty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.
- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Cty.

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

- Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	UBND tỉnh Quảng Trị*	45- Hùng vương -TP Đông Hà, Quảng Trị	Phổ thông	4.300.000	43.000.000.000	57,33
2	Hồ Xuân Hiếu	P.Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	Phổ thông	606.315	6.063.150.000	8,08
	Cộng			4.906.315	49.063.150.000	65,42

(Nguồn : Theo danh sách chốt cổ đông ngày 30/09/2016 của Sepon Group)

(*) : Kèm theo QĐ số 2757 ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp

• **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ :**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	UBND tỉnh Quảng Trị*	45- Hùng vương -TP Đông Hà, Quảng Trị	Phổ thông	4.300.000	43.000.000.000	57,33
2	Phan Văn Sinh	Khu phố 6 – P.1 – Tp.Đông Hà, Quảng Trị	Phổ thông	444.979	4.449.790.000	5,93
3	Hồ Xuân Hiếu	P.Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	Phổ thông	450.536	4.505.360.000	6,01
4	Lê Quang Nhật	Khu phố 1 – P.Đông Giang – Tp.Đông Hà, Quảng Trị	Phổ thông	203.840	2.038.400.000	2,72
5	Mai Chiếm An	Khu phố 3 – P.Đông Giang – Tp.Đông Hà, Quảng Trị	Phổ thông	388.979	3.889.790.000	5,19
	Cộng			4.906.315	49.063.150.000	65.42

Nguồn : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200042556 do SKH&ĐT Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007 và thay đổi lần thứ 10 ngày 31/12/2014

Về việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập, Công ty tuân thủ theo Quy định tại Khoản 3, Khoản 4 – Điều 119 của Luật doanh nghiệp 2014. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ (tức đến 31/12/2017).

• **Cơ cấu cổ đông:**

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	356	7.500.000	75.000.000.000	100%
	- Cá nhân	355	3.200.000	32.000.000.000	42,67%
	- Tổ chức	1	4.300.000	43.000.000.000	57,33%
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
Tổng cộng:		356	7.500.000	75.000.000.000	100%

(Nguồn : Theo danh sách chốt cổ đông ngày 30/09/2016 của Sepon Group)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

Danh sách những công ty mẹ và công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Sepon Group: Không có

Danh sách công ty con, những công ty mà Sepon Group đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

***Cơ cấu doanh thu thuần:**

Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, thương mại và dịch vụ khách sạn, du lịch.

Về hoạt động sản xuất, chế biến :

Năm 2015, trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều thuận lợi và khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên nhà máy, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chế độ thưởng, phạt đã kịp thời khích lệ tinh thần lao động, góp phần làm tăng sản lượng sản xuất và tăng lợi nhuận, tạo điều kiện cho nhà máy hoàn thành vượt mức kế hoạch Công ty giao.

Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 51.510 tấn tinh bột trên kế hoạch 41.000 tấn thành phẩm; sản xuất bã sắn đạt 11.410 tấn/kế hoạch 10.000 tấn, tổng doanh thu nhà máy 468 tỷ đồng, đạt 123 % so với kế hoạch. Về sản xuất phân vi sinh, Nhà máy đã có những hoạt động như vận động nhân dân bón phân thâm canh cây sắn và bán phân. Trong năm đã sản xuất được gần 536 tấn/kế hoạch 700tấn. Hiện tại, do mặt hàng này có sự cạnh tranh với các sản phẩm truyền thống cùng loại nên công tác sản xuất và bán ra chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

Nhà máy nông sản trong năm 2015 đã có nhiều cố gắng trong việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tỉnh nhà; thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Doanh thu mặt hàng lương thực, thực phẩm đạt 1,87 tỷ đồng; hàng nông sản 4,7 tỷ đồng. Trong những tháng cuối năm, nhà máy cũng đã mở rộng thị trường cho mặt hàng mới là thức ăn gia súc, bước đầu có một số kết quả nhất định.

Tại Nhà máy chế biến mủ cao su : Đứng trước thách thức của nền kinh tế thế giới, nhà máy vẫn có những thành công nhất định, cụ thể: đã thu mua được 2.549 tấn mủ các loại; sản xuất được 2.550 tấn đạt 116% KH, doanh thu đạt 81,7 tỷ. Tuy nhiên do giá cao su bình quân năm 2015 thấp tương đương 26,2tr/tấn nên doanh thu và lợi nhuận của nhà máy không cao.

Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng đi vào hoạt động vẫn tiếp tục gặp khó khăn do tình hình thế giới có nhiều biến động, giá dầu mỏ không ổn định, trong tỉnh có nhiều nhà máy cùng sản xuất viên nén tính cạnh tranh cao. Đã thu mua được 11.500 tấn

nguyên liệu; sản xuất: 3.800 tấn viên gỗ nén; 2.000m³ gỗ xẻ, doanh thu đạt 11 tỷ đồng. Để ổn định hoạt động cho các Nhà máy, Công ty đã cùng với chính quyền địa phương và người dân xây dựng, phát triển bền vững vùng nguyên liệu như đã hỗ trợ kinh phí đánh giá và cấp chứng chỉ FSC được 1.500 ha gỗ rừng trồng cho 530 hộ gia đình trong toàn tỉnh.

Về hoạt động thương mại, kinh doanh nhập khẩu:

Chính phủ vẫn chưa có cơ chế mới cho các khu kinh tế cửa khẩu nên các chi nhánh liên quan vẫn ảnh hưởng. Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc, Malaysia... tuy có nhiều đối thủ cạnh tranh nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho ít. Doanh thu cho các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu là: 105 tỷ đồng.

Trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ tình giao như bán hàng phục vụ Tết và bình ổn giá tại các huyện Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Đông Hà, dự trữ các mặt hàng phòng chống bão lụt .

Về hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn :

Trong năm 2015, Khách sạn Sepon, Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort từng bước khẳng định uy tín, vị thế và thương hiệu của mình, đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã tạo điểm nhấn mới trong lĩnh vực nghỉ dưỡng biển Quảng Trị.

*Cơ cấu doanh thu thuần:

Tỷ trọng cơ cấu doanh thu trong tổng doanh thu thuần của SEPON GROUP, doanh thu về bán thành phẩm sản xuất chiếm tỷ trọng từ 70% – 80%, doanh thu bán hàng hóa chiếm tỷ trọng từ 20% - 28%, doanh thu dịch vụ du lịch, khách sạn chỉ chiếm từ 1% - 2% trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty. Chi tiết về cơ cấu doanh thu được thể hiện qua các năm như sau :

Đơn vị tính : Đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
		Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	168.006.639.842	27,5	133.692.280.611	19	76.177.235.750	24,8
2	Doanh thu bán thành phẩm	437.475.179.904	71,55	561.109.974.399	79,5	225.343.215.884	73,4
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.908.150.507	0,95	10.738.912.518	1,5	5.263.778	1,7
4	Doanh thu khác	-	-	-	-	25.454	0,008
Tổng cộng		611.389.970.253	100	705.541.167.528	100	306.809.684.266	100

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2014, năm 2015, BCTC Quý II/2016)

***Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Đơn vị tính : Đồng

T T	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
		Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận bán hàng hóa	28.533.579.834	28,06	27.244.250.978	22,08	14.021.124.688	24,70
2	Lợi nhuận bán thành phẩm	68.492.475.083	67,35	98.730.818.589	80	42.008.847.962	74
3	Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	4.671.913.608	4,59	-2.575.128.568	-2,08	712.006.028	1,26
4	Lợi nhuận khác	-	-	-	-	25.454.545	0,04
Tổng cộng		101.697.968.525	100	123.399.940.999	100	56.767.433.223	100

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2014, năm 2015, BCTC Quý II/2016)

Tương ứng với cơ cấu doanh thu, tỷ trọng cơ cấu lợi nhuận gộp chủ yếu cũng từ lợi nhuận bán thành phẩm, lợi nhuận bán hàng hóa. Riêng trong năm 2015, lợi nhuận cung cấp dịch vụ khách sạn bị lỗ, nguyên nhân là do công ty đã thực hiện trích khấu hao khá lớn.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Tổng giá trị tài sản	254.597.616.370	361.778.607.632	391.460.233.712
Doanh thu thuần	611.389.970.253	705.541.167.528	306.809.684.266
Vốn chủ sở hữu	45.180.000.000	91.197.216.415	98.048.558.838

Lợi nhuận thuần từ HĐKD	7.695.503.133	13.779.068.717	306.809.684.266
Lợi nhuận khác	141.740.909	238.147.698	63.766.725
Lợi nhuận trước thuế	7.837.244.042	14.017.216.415	6.851.342.423
Lợi nhuận sau thuế	7.202.144.299	14.017.216.415	-
Cổ tức	-	11.914.633.954	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015; BCTC Quý 2/2016 của Sepon Group)

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành :

✓ Ngành thương mại:

Sepon Group chịu sự cạnh tranh gay gắt không chỉ từ thị trường trong nước mà ngay cả thị trường nước ngoài từ nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu và bán buôn. Tuy nhiên, Sepon Group cũng có những lợi thế cạnh tranh nhất định, cụ thể:

- Kinh nghiệm hơn 40 năm hoạt động trong lĩnh vực thương mại;
- Vị trí địa lý thuận lợi: Tỉnh Quảng Trị chứa cửa khẩu Lao Bảo (tiếp giáp Lào) và thuận lợi trong giao thương với các nước khác như Thái Lan, Campuchia;
- Nguồn chất lượng sản phẩm cao, mẫu mã độc đáo, chủng loại phong phú;
- Hệ thống phân phối rộng;

✓ Ngành sản xuất, chế biến:

Là công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, chế biến với các lợi thế sau:

- Kinh nghiệm hơn 4 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;
- Các nhà máy sản xuất như nông sản, mủ cao su,...ở sát nguồn cung cấp nguyên liệu nên doanh nghiệp có nguồn cung ổn định và quy trình kiểm soát đầu vào hiệu quả với giá thành hợp lý. Với nhiều chi nhánh trực thuộc nguồn nguyên liệu như: Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà, nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa, Nhà máy chế biến mủ cao su Cam Lộ,...
- Hệ thống phân phối rộng;
- Xưởng chế biến chuyên biệt;

✓ Ngành dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng:

Sepon Group chịu sự cạnh tranh gay gắt không chỉ từ thị trường trong nước mà ngay cả thị trường nước ngoài từ nhiều doanh nghiệp xuất nhà hàng, khách sạn, lữ hành và nghỉ dưỡng. Qua quá trình hoạt động, Sepon Group đã xây dựng được thương hiệu vững mạnh dựa trên những lợi thế sau:

- Kinh nghiệm hơn 40 năm hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, lữ hành và nghỉ dưỡng;
- Quảng Trị là tỉnh có vị trí thuận lợi với các biển Cửa Việt, Cửa Tùng, Gio Hải,...thuận lợi cho việc kinh doanh khách sạn, du lịch, nghỉ dưỡng
- Các doanh nghiệp du lịch lữ hành, khách sạn trên địa bàn còn nhỏ và thiếu chuyên nghiệp, nên Sepon hiện đang dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh này

Nhìn chung, trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển đến hôm nay Tổng công ty thương mại Quảng Trị là một trong những đơn vị mạnh của Tỉnh, Công ty không ngừng mở rộng và phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Công ty đạt từ 15 - 20%; Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước. Bên cạnh đó, mặt bằng thu nhập của người lao động đứng nhất nhì so với các đơn vị kinh doanh sản xuất trong Tỉnh.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành :

✓ Ngành thương mại:

- Hàng trăm hiệp định thương mại song phương và đa phương được ký kết tạo điều kiện thuận lợi để đưa nền kinh tế Việt Nam hội nhập nhanh với khu vực và quốc tế.
- Doanh nghiệp Việt Nam đã có quan hệ xuất nhập khẩu với gần 220 nước và khu vực lãnh thổ.
- Bộ Thương mại đang thúc đẩy và tư vấn xây dựng hệ thống pháp luật, tạo hành lang pháp lý mang tính bình đẳng, hội nhập nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh thuận lợi.
- Đến nay, chúng ta đã có 7 nhóm ngành hàng có kim ngạch xuất khẩu từ 500 triệu USD trở lên; Nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu có thứ hạng cao trên thị trường thế giới.

✓ Ngành sản xuất, chế biến:

- Cơ cấu ngành nông nghiệp được định hướng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đẩy mạnh liên kết và gia tăng đầu tư, ứng dụng công nghệ cao vào trồng trọt. Do đó, ngoại trừ sự ảnh hưởng các điều kiện tự nhiên không kiểm soát được như thiên tai, dịch bệnh..., nguồn cung cho doanh nghiệp sẽ vẫn ổn định và có thể kiểm soát được.
 - Động lực phát triển của ngành sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp cũng đến từ đẩy mạnh công tác thị trường nước ngoài, xúc tiến thương mại đối với các mặt hàng nông - lâm - thủy sản; tăng cường phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương, trong đó có hệ thống Thương vụ tại nước ngoài; Xây dựng mạng lưới thông tin thông suốt, thúc đẩy quan hệ, khâu nối xuất - nhập khẩu nông - lâm - thủy sản, kết nối giữa các thị trường với Việt Nam
 - Đặc biệt, đột phá trong nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao, trước hết trong bảo quản, bảo đảm được chất lượng và thời gian vận chuyển sản phẩm sau thu hoạch, đồng thời hiện đại hóa, nâng cấp văn minh thương mại, khắc phục tình trạng bán hàng kiểu đồ đông, không bao bì, nhãn mác, thương hiệu không áp phích, poster giới thiệu... là những động lực mới, mở ra cơ hội mới, kỳ vọng mới phát triển bền vững và hiệu quả hơn cho ngành sản xuất, chế biến nông sản Việt Nam.
- ✓ **Ngành dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng:**
- Chính sách nới lỏng thị thực, cải thiện hoạt động hàng không, phát triển du lịch biển và khai thác nhiều điểm đến mới lạ của Việt Nam sẽ phát huy hiệu quả trong đẩy mạnh phát triển du lịch.
 - Việt Nam đã và đang khẳng định được vị thế của mình về ngành dịch vụ, du lịch với hệ thống đa dạng các danh lam thắng cảnh, biển, các khu nghỉ dưỡng. Theo tổng cục du lịch Việt Nam, lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 8/2016 ước đạt 899.738 lượt, tăng 6,3% so với tháng 7/2016 và tăng 34,4% so với cùng kỳ năm 2015. Tính chung 8 tháng năm 2016 ước đạt 6.452.373 lượt khách, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2015. Đó là một trong những điều kiện ủng hộ lớn cho sự phát triển của ngành.
 - Đời sống của người dân trong nước đang ngày càng được cải thiện, xu hướng tìm đến các địa điểm nghỉ dưỡng, du lịch của dân cư Việt ngày càng tăng. Đó cũng là yếu tố then chốt trong việc duy trì và phát triển ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Sepon Group tính đến thời điểm 30/06/2016 là 522 người. Cụ thể như sau:

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Phân loại	Số người	Tỷ trọng %
Tổng số lao động	522	100
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	52	10
2. Theo trình độ		
- Đại học và trên đại học	163	31,2
- Cao đẳng	70	13,4
- Trung cấp	96	18,4
- Lao động phổ thông	193	37
3. Theo tính chất hợp đồng		
- Hợp đồng lao động	442	84,7
- Thử việc	80	15,3
4. Theo giới tính		
- Nam	344	65,9
- Nữ	178	34,1

(Nguồn : Sepon Group)

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp :

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố hết sức quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, nên công ty đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, lành nghề, năng động, sáng tạo lên hàng đầu trong chính sách lao động của Công ty.

- **Chế độ và điều kiện làm việc:**

Thời gian làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48giờ/tuần, số giờ làm việc trong ngày là 8giờ/ngày;

Được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động theo đúng quy định và điều kiện đặc thù tại từng môi trường làm việc;

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- **Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:**

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- **Chính sách tiền lương:**

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Công ty để thực hiện, kết hợp với hiệu quả công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, vị trí, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng như: Mặt bằng thị trường lao động và thu nhập tại địa phương, hệ số trượt giá...

Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước;

Chính sách khen thưởng-kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi: Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp khác ưu tiên cho người lao động.

- **Chính sách tuyển dụng đào tạo:**

Tuyển dụng: Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ tay nghề tùy theo yêu cầu công việc của từng hòng ban bộ phận đơn vị cơ sở để Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể.

Đào tạo: Công ty ban hành quy chế tuyển dụng và đào tạo minh bạch, rõ ràng, trách nhiệm, với hình thức đào tạo tại chỗ, chuyên sâu, tạo điều kiện cho người lao động gắn học đi đôi với hành, phát huy năng lực bản thân, kỹ năng công việc;

Hàng năm công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro.

- **Các chính sách khác:**

Theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT đã xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trình Đại hội cổ đông, phương án này xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà công ty thu được từ hoạt động SXKD trong năm tài chính.

Bên cạnh đó Công ty lên kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược hoạt động kinh doanh trong năm tới và dự kiến mức chi trả cổ tức hợp lý. Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi phân bổ các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng phúc lợi... Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*Chính sách chi trả cổ tức:

STT	Năm	Tỷ lệ cổ tức %	Hình thức (TM/CP)
1	2015	15,89%	Tiền mặt
2	2016 (dự kiến)	$\geq 12\%$	TM/CP

11. Tình hình tài chính :

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản :

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm hiện tại: 75.000.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến 30/06/2016 là: 91.197.216.415 đồng

Năm 2015, Công ty đã sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn vay ngân hàng và nguồn vay từ cá nhân để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải	03 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 10

(Nguồn : Sepon Group)

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và theo đúng cam kết các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Thuế GTGT	549.005.772	1.227.463.744	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
Thuế TNDN	635.099.743	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.765.097	11.746.894

Thuế nhà đất và tiền thuê đất	113.995.000	-	-
Thuế khác	-	-	-
Tổng cộng	1.298.100.515	1.232.228.841	11.746.894

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015; BCTC Quý 2 năm 2016 của Sepon Group)

❖ Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên hàng năm. ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Sepon Group đã thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ cho năm tài chính 2015 như sau:

Các quỹ của doanh nghiệp	Mức trích lập
✚ Quỹ đầu tư phát triển	280.344.328
✚ Quỹ khen thưởng	1.121.377.313
✚ Quỹ thưởng ban điều hành	379.596.000
✚ Quỹ phúc lợi	700.860.820

Số dư các quỹ đến các thời điểm thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.278.694.290	1.539.804.885	971.364.885

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015; BCTC Quý 2/2016 của Sepon Group)

❖ Tổng dư nợ vay

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, Công ty đã thực hiện các khoản vay với các ngân hàng. Công ty thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

Số dư các khoản vay của Sepon Group tại các thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
-----------	------------	------------	------------

I. Vay ngắn hạn	64.440.107.651	72.382.056.310	80.824.845.298
Vay ngắn hạn	64.440.107.651	72.382.056.310	80.824.845.298
-Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Quảng Trị	22.886.110.000	54.823.713.936	29.872.199.639
-Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Trị	15.726.492.208	-	15.650.000.000
-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Quảng Trị	25.827.505.443	17.558.342.374	35.302.645.659
- Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-
II. Vay dài hạn	101.467.532.616	159.261.650.371	177.405.192.599
-Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Quảng Trị	309.250.000	865.300.000	777.100.000
-Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Quảng Trị	44.407.899.798	41.660.616.798	44.100.277.161
-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Quảng Trị	25.175.849.015	19.501.019.000	16.601.019.000
-Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Trị	14.754.295.000	29.073.214.279	-
-Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	-	1.454.250.000	-
- Ngân hàng SeaBank Huế	-	-	1.308.825.000
- Ngân hàng BIDV Quảng Trị	-	-	49.573.497.000
-Vay cá nhân	16.820.238.803	66.707.250.294	65.044.474.438

* Thông tin chi tiết về các khoản tiền dư nợ vay có tại Thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Các khoản phải thu ngắn	21.463.081.359	33.522.146.140	45.352.897.814

<i>hạn*</i>			
- Phải thu khách hàng	2.264.070.442	4.636.553.182	15.981.161.276
- Trả trước cho người bán	18.499.477.507	28.305.055.150	29.371.736.538
- Các khoản phải thu khác	699.533.410	580.537.808	-
- Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
<i>II. Các khoản phải thu dài hạn</i>	-	150.000.000	150.000.000
Tổng khoản phải thu	21.463.081.359	33.672.146.140	45.502.897.814

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015; BCTC Quý 2/2016 của Sepon Group)

*Số liệu được chú thích tại bảng 12.3 Số liệu so sánh

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	107.030.535.244	100.276.249.022	109.976.596.069
- Vay ngắn hạn	64.440.107.651	72.382.056.310	80.824.845.298
- Phải trả cho người bán	5.363.576.189	3.141.288.695	5.774.060.463
- Người mua trả tiền trước	11.706.989.622	17.260.630.966	15.453.524.212
- Thuế và các khoản phải nộp NN	1.298.100.515	1.232.228.841	11.746.894
- Phải trả người lao động	4.100.000.000	2.884.000.000	4.810.953.256
- Chi phí phải trả	505.213.647	1.258.704.353	1.233.183.923
- Phải trả, phải nộp khác	12.337.853.330	577.534.972	896.917.138
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.278.694.290	1.539.804.885	971.364.885
<i>II. Nợ dài hạn</i>	102.387.081.126	170.305.142.195	183.435.078.805
- Vay dài hạn	101.467.532.616	159.261.650.371	177.405.192.599
- Phải trả dài hạn khác	919.548.510	11.043.491.824	6.029.886.206
Tổng nợ phải trả	209.417.616.370	270.581.391.217	293.411.674.874

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015; BCTC Quý 2/2016 của Sepon Group)

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)**12.1 Tài sản cố định hữu hình:****Tình hình tài sản cố định Sepon Group tại 31/12/2015***Đơn vị tính: đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<i>I. TSCĐ hữu hình</i>	<i>320.897.510.591</i>	<i>76.008.414.199</i>	<i>244.889.096.392</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	234.058.444.046	52.651.818.588	181.406.625.458
- Máy móc, thiết bị	75.823.452.757	19.502.636.256	56.320.816.501
- Phương tiện vận tải	9.351.446.788	3.690.305.920	5.661.140.868
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	405.309.000	128.685.157	276.623.843
- TSCĐ hữu hình khác	1.258.858.000	34.968.278	1.223.889.722
<i>II. TSCĐ vô hình</i>	<i>477.000.000</i>	<i>339.625.001</i>	<i>137.374.999</i>
- Phần mềm máy vi tính	477.000.000	339.625.001	137.374.999

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015)***Tình hình tài sản cố định Sepon Group tại 30/06/2016***Đơn vị tính: đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<i>I. TSCĐ hữu hình</i>	<i>330.464.016.711</i>	<i>85.676.153.276</i>	<i>244.787.863.435</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	241.659.307.774	57.975.460.772	183.683.847.002
- Máy móc, thiết bị	78.328.686.785	23.326.299.988	55.002.386.797
- Phương tiện vận tải	10.070.713.152	4.212.575.599	5.858.137.553
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	405.309.000	161.816.917	243.492.083
- TSCĐ hữu hình khác	330.464.016.711	85.676.153.276	244.787.863.435
<i>II. TSCĐ vô hình</i>	<i>15.741.600.000</i>	<i>378.875.003</i>	<i>15.362.724.997</i>
- Phần mềm máy vi tính	477.000.000	378.875.003	98.124.997
- Quyền sử dụng đất	15.264.600.000	-	15.264.600.000

*(Nguồn: BCTC Quý II/2016)***13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo****Kế hoạch SXKD của Sepon Group năm 2016**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	
		Giá trị	±/ 2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	84.000	12%
Kim ngạch xuất nhập khẩu	Triệu USD	27	8%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	750.000	6,38%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.000	0%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	1,87	-0,11%
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	16,7	-2%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	-3,89

(Nguồn: Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016)

✓ **Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.**

Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư như hiện tại, để đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị cũng như Ban điều hành cùng với các phòng ban đơn vị cơ sở Công ty thống nhất đề ra các giải pháp sau:

Về công tác sản xuất :

- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, đặc biệt là gỗ F.S.C cho nhà máy viên năng lượng.
- Khuyến khích bà con nông dân bón phân, thâm canh các cây trồng làm nguyên liệu cho Nhà máy Tinh bột sắn, cao su, nông sản.
- Bố trí lao động và phương tiện hợp lý, quản lý sử dụng máy móc thiết bị chặt chẽ, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ phù hợp đảm bảo hoạt động tốt và nâng cao tuổi thọ của máy.

Về kinh doanh- dịch vụ:

- Giữ vững ổn định các khách hàng mua cao su như Camel, Cao su Đà Nẵng để có chiến lược bán phù hợp.
- Tìm kiếm các khách hàng ổn định cho sản phẩm viên nén và gỗ rừng trồng, phát triển thị trường Nhật Bản, TQ; nâng cao chất lượng sản phẩm viên nén.

- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản như: Tiêu, lạc, ớt, gạo tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đồng thời phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị. Nhập khẩu các sản phẩm nông sản từ Lào.
- Duy trì và phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín. Tìm kiếm mặt hàng mới khi Việt Nam gia nhập TPP.
- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để thu hút được khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh tế và giữ vững uy tín thương hiệu. Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng.

Về đầu tư, xây dựng cơ bản.

- Hoàn thiện đầu tư một số hạng mục tại các đơn vị như nhà máy tinh bột sắn, nông sản, resort.
- Tiếp tục xây dựng nhà văn phòng và nhà kho cho chi nhánh TP HCM, phần đầu khai trương vào tháng 11/2016.
- Theo dõi việc đầu tư dây chuyền chế biến thức ăn chăn nuôi tại Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà.

Về tài chính:

- củng cố và phát triển các mối quan hệ, huy động mọi nguồn lực bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tìm kiếm, lựa chọn nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, để có giải pháp phù hợp, kịp thời bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy khả năng thực thi và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Thông qua hoạt động đào tạo, đào tạo lại, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

Về công tác khác:

- Tiếp tục giao quyền rộng, quyền tự chủ, tự quyết cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.
- Xây dựng thang, bảng lương mới phù hợp quy định.
- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ vốn từ các tổ chức nước ngoài và các Quỹ trong nước.
- Tiếp tục tổ chức cho cán bộ công nhân viên nghỉ dưỡng tại resort và tham quan học tập một số nơi khác.
- Triển khai cung cấp trang phục cho người lao động.
- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, phong trào sáng kiến; nâng cao ý thức về an toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Rà soát, đánh giá, hoạt động của các dự án, các đơn vị hoạt động chưa có hiệu quả, cắt giảm việc đầu tư mua sắm chưa cấp thiết, tập trung quản lý vận hành các dự án đã đầu tư, tiếp tục nâng cấp máy móc thiết bị để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm;

Chủ động hội nhập Quốc tế, tìm kiếm đối tác khách hàng, các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và nước ngoài để mở rộng hoạt động sản xuất của các nhà máy, tăng cường quảng bá thương hiệu Sepon Group, hỗ trợ tích cực các đơn vị cơ sở và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tỉnh giao;

HDQT định hướng triển khai tái cấu trúc công tác nhân sự; Ưu tiên đầu tư nguồn lực con người, tuyển chọn, lựa chọn, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình, có đủ tâm và đủ tầm để đảm nhiệm công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới;

Tiếp tục hoàn thiện quy chế tài chính, quy chế khoán, quản, quản lý chặt, rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật, chi phí, có các chỉ tiêu để so sánh với các nhà máy của đơn vị bạn,

để tiết giảm tối đa, đánh giá lại hệ thống quản trị, để nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, phòng ngừa rủi ro;

Thực hiện chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 75 tỷ đồng lên 84 tỷ đồng, đảm bảo nguồn vốn để mở rộng quy mô SXKD của Công ty và sửa đổi bổ sung một số điểm trong Điều lệ phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014. đồng thời Hội đồng quản trị phải có chiến lược đúng đắn để thoái vốn an toàn, theo lộ trình, nhà nước đã quy định.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Không có

PHẦN II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị, danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành

- | | | | |
|------|-------------------------------|---------------------|-------------------------|
| i. | Chủ tịch Hội đồng quản trị: | Ông Phan Văn Sinh | TV HĐQT điều hành |
| ii. | Thành viên Hội đồng quản trị: | Ông: Hồ Xuân Hiếu | TV HĐQT điều hành |
| iii. | Thành viên Hội đồng quản trị: | Ông: Lê Quang Nhật | TV HĐQT điều hành |
| iv. | Thành viên Hội đồng quản trị: | Ông: Phan Chí Ngang | TV HĐQT không điều hành |
| v. | Thành viên Hội đồng quản trị: | Ông : Mai Chiêm An | TV HĐQT điều hành |

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị được đính kèm tại Phụ lục Bản tóm tắt thông tin.

2. Ban kiểm soát.

- | | | |
|------|----------------------------|---------------------------|
| i. | Trưởng Ban kiểm soát : | Ông Mai Chiêm Hùng |
| ii. | Thành viên Ban kiểm soát : | Ông Lê Ngọc Sáng |
| iii. | Thành viên Ban kiểm soát : | Bà Nguyễn Thanh Kiều Oanh |

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý.

i.	Tổng Giám đốc:	Ông Hồ Xuân Hiếu
ii.	Phó Tổng Giám đốc:	Ông Phan Văn Sinh
iii.	Phó Tổng Giám đốc:	Ông Lê Quang Nhật
iv.	Kế toán trưởng	Ông Mai Chiếm An

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị theo dõi, đôn đốc và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, đảm bảo cho Công ty hoạt động tuân thủ đúng pháp luật và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Cách thức thực hiện hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc:

- + Thông qua trao đổi, thảo luận giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- + Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc theo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả, tiến độ thực hiện công việc, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp xử lý;
- + Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

PHẦN III. PHỤ LỤC

Đính kèm sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, kế toán trưởng, Ban giám đốc.

Quảng Trị, ngày tháng 09 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

HỒ XUÂN HIẾU